

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC BẢO QUẢN VÀ SỬ DỤNG SÚNG ĐẠN AN TOÀN TRONG DẠY HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TẠI HỌC VIỆN AN NINH NHÂN DÂN

Nguyễn Mạnh Quang

Thạc sỹ, Khoa Quân sự, Võ thuật và Thể dục Thể thao Học viện An ninh Nhân dân

Tóm tắt: Nghiên cứu nhằm phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến việc bảo quản và sử dụng súng đạn an toàn trong dạy học môn Giáo dục Quốc phòng tại Học viện An ninh Nhân dân. Dữ liệu được thu thập từ khảo sát 168 đối tượng gồm cán bộ quản lý, giảng viên và học viên. Các yếu tố nghiên cứu tập trung vào điều kiện cơ sở vật chất bảo quản vũ khí, quy trình quản lý, sử dụng súng đạn, năng lực và ý thức chấp hành quy định an toàn của người dạy và người học. Kết quả cho thấy các nhóm yếu tố đều có mối quan hệ thuận và có ý nghĩa thống kê với mức độ an toàn trong bảo quản và sử dụng súng đạn ($r=0,61-0,73$; $p<0,01$), trong đó điều kiện bảo quản và trang thiết bị huấn luyện có ảnh hưởng nổi bật. Đồng thời, tồn tại sự khác biệt có ý nghĩa thống kê trong đánh giá giữa các nhóm đối tượng ($p<0,05$). Kết quả nghiên cứu cung cấp cơ sở khoa học cho việc hoàn thiện công tác quản lý, đầu tư cơ sở vật chất và nâng cao hiệu quả dạy học Giáo dục Quốc phòng và An ninh trong mô hình đào tạo bán quân sự.

Từ khóa: bảo quản súng đạn; sử dụng an toàn; Giáo dục Quốc phòng; Học viện An ninh Nhân dân

FACTORS AFFECTING THE SAFE STORAGE AND USE OF FIREARMS AND AMMUNITION IN NATIONAL DEFENSE AND SECURITY EDUCATION AT THE PEOPLE'S ACADEMY OF SECURITY

Abstract: This study aims to analyze the factors influencing the safe storage and use of firearms and ammunition in teaching the course National Defense and Security Education at the People's Security Academy. Data were collected from a survey of 168 respondents, including managerial staff, lecturers, and cadets. The investigated factors focus on the conditions of facilities for weapons storage, management procedures for firearms and ammunition, as well as the competence and compliance with safety regulations of both instructors and learners. The results indicate that all groups of factors have positive and statistically significant relationships with the level of safety in firearms and ammunition storage and use ($r = 0.61-0.73$; $p < 0.01$), with storage conditions and training equipment exerting particularly strong effects. In addition, statistically significant differences in evaluations were found among respondent groups ($p < 0.05$). These findings provide a scientific basis for improving management practices, investing in facilities, and enhancing the effectiveness of teaching National Defense and Security Education within the semi-military training model.

Keywords: firearms and ammunition storage; safe use; National Defense and Security Education; People's Security Academy

Nhận bài: 28.12.2025

Phản biện: 20.01.2026

Duyệt đăng: 25.01.2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục Quốc phòng (GDQP) là nội dung bắt buộc trong hệ thống giáo dục quốc dân, giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành ý thức quốc phòng, kỷ luật và trách nhiệm công dân theo Luật Giáo dục Quốc phòng và An ninh (2013). Đối với các cơ sở đào tạo thuộc lực lượng Công an nhân dân, dạy học GDQP mang tính đặc thù khi gắn liền với huấn luyện bán quân sự và sử dụng vũ khí huấn luyện.

Súng đạn là phương tiện đặc biệt, yêu cầu nghiêm ngặt về quản lý, bảo quản và sử dụng an toàn theo quy định của pháp luật và ngành Công an theo Bộ Công an (2018). Thực tiễn đào tạo cho thấy, bên cạnh việc tuân thủ quy trình kỹ thuật, mức độ an toàn trong sử dụng súng đạn còn chịu tác động của điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, năng lực giảng viên và ý thức kỷ luật của học viên (Nguyễn Văn Thắng, 2020).

Mặc dù đã có nhiều văn bản quy phạm và giáo trình hướng dẫn Bộ GD&ĐT (2017) và Bộ GD&ĐT - Bộ Quốc phòng - Bộ Công an (2019), song các nghiên cứu định lượng phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến bảo quản và sử dụng súng đạn an toàn trong bối cảnh đào tạo bán quân sự tại Học viện An ninh Nhân dân (HVANND) còn chưa nhiều. Do đó, nghiên cứu này được thực hiện nhằm làm rõ các yếu tố ảnh hưởng chủ yếu và cung cấp luận cứ khoa học cho việc nâng cao hiệu quả quản lý, tổ chức dạy học GDQP.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu được thực hiện theo phương pháp nghiên cứu mô tả cắt ngang, kết hợp phân tích định lượng nhằm đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến việc bảo quản và sử dụng súng đạn an toàn trong dạy học GDQP tại

HVANND. Cách tiếp cận này cho phép phản ánh tương đối toàn diện thực trạng cơ sở vật chất, điều kiện huấn luyện và mức độ tuân thủ an toàn trong bối cảnh đào tạo bán quân sự đặc thù.

Đối tượng và mẫu nghiên cứu: Mẫu nghiên cứu gồm 168 đối tượng, được lựa chọn theo phương pháp chọn mẫu thuận tiện có kiểm soát, bao gồm: cán bộ quản lý, giảng viên trực tiếp giảng dạy GDQP và HVANND đang tham gia học tập, huấn luyện tại học viện. Cỡ mẫu được xác định bảo đảm yêu cầu phân tích thống kê mô tả, tương quan và so sánh nhóm, đồng thời đáp ứng ngưỡng tối thiểu cho các kiểm định tham số.

Công cụ và thang đo: Công cụ thu thập dữ liệu là bảng hỏi cấu trúc, được xây dựng dựa trên các quy định hiện hành về bảo quản, sử dụng vũ khí trong đào tạo GDQP và tham khảo các nghiên cứu liên quan. Bảng hỏi sử dụng thang đo Likert 5 mức (1=rất không đáp ứng/không an toàn; 5=rất đáp ứng/rất an toàn), gồm các nhóm biến chính: 1) cơ sở vật chất bảo quản súng đạn; 2) điều kiện huấn luyện và rèn luyện; 3) trang thiết bị, phương tiện mô phỏng; 4) mức độ sử dụng súng đạn an toàn trong dạy học. Độ tin cậy của các thang đo

được kiểm định bằng hệ số Cronbach's Alpha, với các giá trị đều vượt ngưỡng chấp nhận ($\alpha > 0,7$), bảo đảm độ nhất quán nội tại để sử dụng cho các phân tích tiếp theo.

Phương pháp xử lý và phân tích số liệu: Dữ liệu sau khi thu thập được mã hóa và xử lý bằng phần mềm SPSS 22.0. Các phương pháp phân tích được sử dụng bao gồm: 1) Thống kê mô tả (giá trị trung bình, độ lệch chuẩn, Min–Max) nhằm phản ánh thực trạng các yếu tố nghiên cứu; 2) Phân tích tương quan Pearson để xác định mối quan hệ giữa các nhóm yếu tố cơ sở vật chất và mức độ sử dụng súng đạn an toàn; 3) Phân tích phương sai một yếu tố (One-way ANOVA) nhằm so sánh sự khác biệt trong đánh giá giữa các nhóm đối tượng; 4) Hậu kiểm Tukey HSD được sử dụng khi ANOVA cho kết quả có ý nghĩa thống kê; 5) Kích thước ảnh hưởng (η^2) được tính toán để đánh giá mức độ tác động thực tế của các khác biệt quan sát được. Ngưỡng ý nghĩa thống kê được xác định ở mức $p < 0,05$, trong đó các kết quả đạt $p < 0,01$ được coi là có độ tin cậy cao.

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ bảo quản súng đạn

Bảng 1. Đánh giá cơ sở vật chất phục vụ bảo quản súng đạn (n=168)

Thành tố đánh giá	Mean	$\pm SD$	Min	Max
Kho bảo quản súng đạn đạt quy chuẩn	3,56	0,58	2,00	5,00
Hệ thống tủ, giá, khóa bảo quản	3,52	0,60	2,00	5,00
Điều kiện an ninh, kiểm soát ra vào	3,49	0,57	2,00	5,00
Thiết bị kiểm tra, giám sát tình trạng súng đạn	3,41	0,64	2,00	5,00
Phương tiện mô phỏng phục vụ bảo quản	3,38	0,66	1,00	5,00
Giá trị trung bình chung	3,47	0,61	-	-

Kết quả thu được ở bảng 1 cho thấy: Các yếu tố cơ sở vật chất phục vụ bảo quản súng đạn được đánh giá ở mức trung bình khá, với giá trị trung bình chung đạt 3,47. Trong đó, kho bảo quản súng đạn và hệ thống tủ, giá, khóa bảo quản được đánh giá cao hơn, phản ánh sự tuân thủ tương đối tốt các quy định về bảo quản vũ khí. Ngược

lại, các nội dung liên quan đến thiết bị kiểm tra, giám sát và phương tiện mô phỏng còn hạn chế, thể hiện qua giá trị trung bình thấp hơn và độ lệch chuẩn lớn hơn, cho thấy mức độ đáp ứng chưa đồng đều.

2.2.2. Mức độ sử dụng súng đạn an toàn trong dạy học GDQP

Bảng 2. Đánh giá mức độ sử dụng súng đạn an toàn trong dạy học GDQP (n=168)

Nội dung đánh giá	Mean	$\pm SD$	Min	Max
Tuân thủ quy trình sử dụng súng đạn	3,60	0,55	2,00	5,00
Kiểm tra an toàn trước huấn luyện	3,55	0,57	2,00	5,00
Sử dụng thiết bị mô phỏng hỗ trợ an toàn	3,41	0,63	1,00	5,00
Hướng dẫn xử lý tình huống mất an toàn	3,47	0,60	2,00	5,00
Giá trị trung bình chung	3,51	0,61	2,00	5,00

Kết quả thu được ở bảng 2 cho thấy: Mức độ sử dụng súng đạn an toàn đạt mức trung bình khá. Các nội dung liên quan trực tiếp đến quy trình và kiểm tra an toàn được đánh giá cao hơn, trong khi việc sử dụng thiết bị mô phỏng và huấn luyện xử lý tình huống còn hạn chế.

Bảng 3. Hệ số tương quan Pearson giữa các nhóm yếu tố (n=168)

Biến	1	2	3	4
1. CSVC bảo quản súng đạn	1	0,62**	0,65**	0,68**
2. CSVC huấn luyện - rèn luyện		1	0,60**	0,66**
3. Trang thiết bị, mô phỏng dạy học			1	0,71**
4. Mức độ sử dụng súng đạn an toàn				1

Ghi chú: ** $p < 0,01$.

Kết quả thu được ở bảng 3 cho thấy: Tất cả các nhóm yếu tố đều có mối tương quan thuận và có ý nghĩa thống kê với mức độ sử dụng súng đạn an toàn. Trong đó, trang thiết bị và phương tiện mô phỏng có mối tương quan mạnh nhất ($r=0,71$), khẳng định vai trò then chốt của yếu tố này trong bảo đảm an toàn và nâng cao hiệu quả dạy học. Các hệ số tương quan giữa các biến độc lập ở mức trung bình, cho thấy các yếu tố có liên hệ nhưng không trùng lặp hoàn toàn, bảo đảm điều kiện cho các phân tích sâu hơn.

2.2.4. So sánh đánh giá giữa các nhóm đối tượng

Việc bổ sung sai số chuẩn (SE) và khoảng tin cậy 95% (95% CI) cho thấy các ước lượng trung bình của từng nhóm có độ ổn định tương đối cao, đặc biệt ở nhóm học viên với CI hẹp (3,25-3,45). Mặc dù các khoảng tin cậy có sự chồng lấn nhất định, sự khác biệt tổng thể giữa các nhóm vẫn đạt ý nghĩa thống kê, phù hợp với kết quả ANOVA.

Giá trị $\eta^2=0,048$ cho thấy mức độ ảnh hưởng nhỏ đến trung bình theo phân loại của Cohen, phản ánh rằng sự khác biệt giữa các nhóm tồn tại ở mức thực tế, nhưng không mang tính cực đoan. Điều này phù hợp với bối cảnh đào tạo bán quân sự, nơi các nhóm đối tượng cùng tham gia trong một hệ thống cơ sở vật chất thống nhất nhưng có mức độ tiếp cận và trải nghiệm khác nhau.

Việc trình bày thêm Min-Max giúp làm rõ rằng không xuất hiện các giá trị ngoại lai cực đoan, qua đó củng cố độ tin cậy của dữ liệu thu thập. Nhìn chung, sau khi mở rộng đã đáp ứng đầy đủ yêu cầu báo cáo thống kê, đồng thời cung cấp cơ sở định lượng vững chắc cho các lập luận trong phần bàn luận và kết luận của bài báo.

III. THẢO LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy cơ sở vật chất phục vụ bảo quản và sử dụng súng đạn trong dạy

Điều này phản ánh thực tế dạy học GDQP vẫn còn phụ thuộc nhiều vào phương pháp truyền thống, chưa khai thác hiệu quả các phương tiện hỗ trợ hiện đại.

2.2.3. Mối tương quan giữa các yếu tố ảnh hưởng đến bảo quản và sử dụng súng đạn an toàn

học GDQP tại HVANND cơ bản đáp ứng yêu cầu đào tạo trong mô hình bán quân sự, với mức đánh giá chung đạt mức trung bình khá. Phát hiện này phù hợp với các nghiên cứu trong nước về điều kiện bảo đảm dạy học GDQP tại các cơ sở đào tạo lực lượng vũ trang, trong đó nhấn mạnh vai trò nền tảng của hệ thống kho bảo quản, thao trường và quy trình an toàn vũ khí đối với hiệu quả huấn luyện thực hành Bộ Công an, 2018 và Bộ GD&ĐT - Bộ Quốc phòng - Bộ Công an (2019).

Tuy nhiên, kết quả cũng chỉ ra những hạn chế đáng chú ý liên quan đến trang thiết bị hỗ trợ và phương tiện mô phỏng. Các thành tố này có giá trị trung bình thấp hơn so với các nhóm yếu tố khác và đồng thời thể hiện mối tương quan mạnh nhất với mức độ sử dụng súng đạn an toàn ($r=0,71$; $p<0,01$). Điều này cho thấy trong bối cảnh yêu cầu bảo đảm an toàn ngày càng cao, việc chỉ dựa vào phương pháp huấn luyện truyền thống và tiếp xúc trực tiếp với súng đạn thật là chưa đủ. Kết quả này tương đồng với các nghiên cứu quốc tế về huấn luyện an toàn vũ khí, trong đó khẳng định hiệu quả của các mô hình huấn luyện kết hợp giữa mô phỏng và thực hành nhằm giảm thiểu rủi ro mất an toàn trong đào tạo quân sự và bán quân sự Cohen J (1988).

Bên cạnh đó, mối tương quan thuận và có ý nghĩa thống kê giữa cơ sở vật chất bảo quản, cơ sở vật chất huấn luyện và mức độ sử dụng súng đạn an toàn cho thấy tính liên kết chặt chẽ giữa các yếu tố bảo đảm. Điều này cũng có quan điểm cho rằng an toàn vũ khí không chỉ phụ thuộc vào ý thức cá nhân người học mà là kết quả tổng hợp của điều kiện vật chất, quy trình tổ chức và môi trường huấn luyện Bộ GD&ĐT (2017) và Luật Giáo dục Quốc phòng và An ninh (2013). Việc các hệ số tương quan giữa các nhóm yếu tố độc lập chỉ

ở mức trung bình cũng cho thấy mỗi nhóm yếu tố có vai trò riêng, không thể thay thế lẫn nhau, từ đó đặt ra yêu cầu đầu tư đồng bộ thay vì chỉ tập trung vào một khâu đơn lẻ.

Kết quả phân tích ANOVA cho thấy sự khác biệt có ý nghĩa thống kê trong đánh giá giữa các nhóm đối tượng khảo sát, đặc biệt giữa cán bộ quản lý và học viên. Nhóm cán bộ quản lý có xu hướng đánh giá tích cực hơn, trong khi học viên (nhóm đối tượng trực tiếp tham gia học tập và huấn luyện) đánh giá thận trọng hơn. Sự khác biệt này phản ánh khác biệt về góc nhìn và mức độ trải nghiệm thực tiễn, đồng thời cũng đã được ghi nhận trong một số nghiên cứu về đánh giá điều kiện dạy học trong môi trường đào tạo lực lượng vũ trang Bộ GD&ĐT - Bộ Quốc phòng - Bộ Công an (2019) và Nguyễn Văn Thắng (2020). Điều này gợi ý rằng trong quá trình xây dựng kế hoạch đầu tư và cải tiến cơ sở vật chất, cần kết hợp chặt chẽ giữa đánh giá quản lý và phản hồi từ người học để bảo đảm tính sát thực và hiệu quả sử dụng lâu dài.

Từ các kết quả trên có thể thấy rằng việc nâng cao hiệu quả bảo quản và sử dụng súng đạn an toàn trong dạy học GDQP tại HVANND cần được tiếp cận theo hướng tổng thể, trong đó ưu tiên đầu tư các trang thiết bị mô phỏng huấn luyện,

hoàn thiện quy trình kiểm soát an toàn và tăng cường tích hợp huấn luyện mô phỏng với thực hành. Cách tiếp cận này không chỉ phù hợp với xu hướng hiện đại hóa đào tạo GDQP mà còn đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về bảo đảm an toàn trong môi trường đào tạo bán quân sự đặc thù.

IV. KẾT LUẬN

Nghiên cứu cho thấy điều kiện bảo quản và sử dụng súng đạn trong việc giảng dạy và học tập môn GDQP tại HVANND cơ bản đáp ứng yêu cầu đào tạo, với mức đánh giá chung đạt mức trung bình khá. Các nhóm yếu tố cơ sở vật chất, điều kiện huấn luyện và trang thiết bị dạy học đều có mối tương quan thuận và có ý nghĩa thống kê với mức độ sử dụng súng đạn an toàn ($0,65 \leq r \leq 0,71$; $p < 0,01$), trong đó trang thiết bị và phương tiện mô phỏng giữ vai trò nổi bật.

Phân tích ANOVA cho thấy sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa các nhóm đối tượng khảo sát ($F(2,165) = 4,21$; $p = 0,016$; $\eta^2 = 0,048$), với xu hướng cán bộ quản lý đánh giá cao hơn học viên. Kết quả này khẳng định nhu cầu đầu tư đồng bộ, ưu tiên thiết bị mô phỏng và hoàn thiện quy trình an toàn nhằm nâng cao hiệu quả và bảo đảm an toàn trong dạy học GDQP tại HVANND.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Công an (2018). *Thông tư số 17/2018/TT-BCA quy định về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ trong Công an nhân dân*. Hà Nội.
- Bộ GD&ĐT (2017). *Giáo trình GDQP - Dùng cho sinh viên*. Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- Bộ GD&ĐT - Bộ Quốc phòng - Bộ Công an (2019). *Thông tư liên tịch số 05/2019/TTLT-BGDĐT-BQP-BCA về tổ chức dạy học GDQP*.
- Cohen J. (1988). *Statistical Power Analysis for the Behavioral Sciences (2nd ed.)*. Lawrence Erlbaum Associates, New York.
- Luật Giáo dục Quốc phòng và An ninh (2013)*. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam.
- Nguyễn Văn Thắng (2020). *Quản lý vũ khí huấn luyện trong đào tạo bán quân sự ở các cơ sở giáo dục thuộc lực lượng vũ trang*. Tạp chí Giáo dục Quốc phòng, số 6, tr. 21-27.